

Số: 217a/KH-UBND

Đắk Nông, ngày 16 tháng 6 năm 2016

KẾ HOẠCH

Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Đắk Nông hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020

Triển khai thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 và Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Đắk Nông hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tăng cường thu hút đầu tư, phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng điểm gắn với tái cơ cấu các ngành kinh tế chủ yếu của tỉnh như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại - dịch vụ... nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành kinh tế. Cải thiện điểm số và chỉ số PCI, phấn đấu đưa chỉ số PCI của tỉnh ở nhóm trung bình cả nước; đồng thời nâng cao năng lực chỉ số năng lực cạnh tranh quốc gia theo Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật, các cơ chế chính sách tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng cho mọi tổ chức, doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh.

Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, có trọng điểm với một số công trình ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành lĩnh vực, đổi mới quy trình quản lý, sản xuất và dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Trong năm 2016 và những năm tiếp theo, tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và gắn trách nhiệm cụ thể cho cơ quan hành chính nhà nước, cụ thể như sau:

- Tất cả các quy hoạch, cơ chế chính sách của tỉnh, địa phương và của ngành, tài liệu về ngân sách chi tiết của tỉnh được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của

tính, trang thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban, ngành, địa phương.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh được công bố công khai; tối thiểu 50% thủ tục hành chính rà soát trong năm 2016 được kiến nghị đơn giản hóa.

- Rà soát các quy định về điều kiện kinh doanh, các thủ tục hành chính không còn phù hợp, trái với quy định của pháp luật bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ theo thẩm quyền, bảo đảm hàng năm cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

- Đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN-4 về cải cách hành chính thuế trên 3 nhóm chỉ tiêu: hoàn thuế, quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế; thời gian và kết quả xử lý khiếu nại về thuế. Rút ngắn thời gian cấp mã số doanh nghiệp từ 48 giờ xuống còn tối đa không quá 12 giờ.

- Rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan (bao gồm cả thủ tục thủ tục phê duyệt thiết kế xây dựng công trình, kết nối cấp thoát nước, nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng, đăng ký tài sản sau hoàn công,...); thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống không quá 14 ngày; thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng từ 400 ngày xuống còn tối đa 200 ngày; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp từ 5 năm xuống còn 24 tháng;

- Thời gian tiếp cận điện năng đối với các doanh nghiệp, dự án đầu tư giảm xuống tối đa là 08 ngày làm việc.

- Phần đầu 95% hồ sơ đăng ký thành lập mới doanh nghiệp giải quyết trước hạn (không quá 03 ngày làm việc) và không có hồ sơ quá hạn.

- Rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống còn 45 giờ.

- Tạo lập hệ thống hỗ trợ khởi nghiệp, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, ổn định, tự do sáng tạo cho doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Mục tiêu đến năm 2020, môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh đạt mức trung bình của các nước ASEAN 3 trên một số chỉ tiêu:

Thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan dưới 70 ngày; thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp dưới 33 ngày; thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản dưới 10 ngày; thời gian nộp thuế là 110 giờ/năm và bảo hiểm xã hội là 45 giờ/năm; thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 200 ngày; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp tối đa 20 tháng.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để đạt được mục tiêu đề ra, đòi hỏi có sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của những người đứng đầu, sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp, do đó UBND tỉnh giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện thị xã như sau:

1. Văn phòng UBND tỉnh

- Theo dõi, tham mưu, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả tính năng động của Lãnh đạo tỉnh.

- Là đầu mối theo dõi, tham mưu, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trong việc cải thiện các tiêu chí thành phần trong chỉ số Tính năng động tiên phong của Lãnh đạo tỉnh để xây dựng kế hoạch cải thiện chỉ số này một cách hiệu quả.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Là đầu mối tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp và nhà đầu tư, chuyển ý kiến đến các cơ quan, đơn vị để giải quyết theo thẩm quyền, sau đó tổng hợp để tham mưu UBND tỉnh trả lời cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.

- Tổ chức khảo sát nhu cầu đào tạo, cần hỗ trợ của doanh nghiệp, phân loại đề tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng quản trị doanh nghiệp, đồng thời phổ biến các Luật, Nghị định và văn bản có liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Công bố đầy đủ các quy định về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền và điều kiện kinh doanh trên trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Định kỳ tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung và công khai kịp thời các cơ chế, chính sách, các quy hoạch của tỉnh, địa phương và của ngành (quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành, lĩnh vực...) nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận thông tin và cơ hội đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Thực hiện công khai tất cả các quy hoạch, cơ chế chính sách trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban, ngành.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện quy định triển khai dự án đầu tư theo hướng bảo đảm tính liên thông, đồng bộ, thông suốt giữa các thủ tục về đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường với thủ tục về đầu tư, tiếp tục cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư thực hiện.

- Thực hiện đầy đủ, nhất quán những cải cách quy định tại Luật doanh nghiệp và các nghị định hướng dẫn thi hành về Khởi sự kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh chủ trì phối hợp với cơ quan thuế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội kết nối các thủ tục nhằm rút ngắn thời gian Khởi sự kinh doanh và đăng ký thành lập doanh nghiệp.

- Thường xuyên rà soát các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của từng dự án trong quá trình triển khai thực hiện. Từ đó, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương để từng bước tháo gỡ, đối với những dự án không triển khai hoặc chậm tiến độ thì báo cáo UBND tỉnh xem xét xử lý.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức hoặc chỉ đạo các đơn vị tổ chức Hội nghị đối thoại định kỳ theo quý, theo chuyên đề với các doanh nghiệp và nhà đầu tư một cách thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm.

- Nâng cấp trang thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện và cung cấp thông tin theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

- Phấn đấu 95% hồ sơ đăng ký thành lập mới doanh nghiệp giải quyết trước hạn (không quá 03 ngày làm việc) và không có hồ sơ quá hạn.

- Là đầu mối, theo dõi, chỉ đạo cải thiện các chỉ số bao gồm: Chí phí gia nhập thị trường, Cạnh tranh bình đẳng và Hỗ trợ doanh nghiệp. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương nâng cao các chỉ số thành phần: Thời gian đăng ký doanh nghiệp; tỷ lệ % doanh nghiệp đăng ký hoặc sửa đổi ĐKKD thông qua bộ phận Một cửa; Tiếp cận tài liệu quy hoạch; Tỷ lệ số nhà cung cấp dịch vụ trên tổng số doanh nghiệp...

3. Sở Tài chính: Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch tài chính để hỗ trợ doanh nghiệp và triển khai các nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến chỉ số PCI.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với phát triển nông thôn mới. Xây dựng mô hình sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp theo chuỗi giá trị sản phẩm, nhân rộng mô hình cho các vùng.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nhất là về giống cây trồng, vật nuôi và kỹ thuật canh tác.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông sản, ứng dụng công nghệ, giảm tổn thất sau thu hoạch.

- Sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi các quy định, thủ tục về kiểm tra an toàn thực phẩm theo hướng áp dụng phương thức quản lý rủi ro; đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục kiểm tra, kiểm dịch; áp dụng chế độ công nhận lẫn nhau.

5. Sở Công Thương

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp; xây dựng quy hoạch các Khu, cụm công nghiệp; Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hơn nữa công tác xúc tiến thương mại; tổ chức các Hội chợ nhằm quảng bá và hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm. Cung cấp thông tin, dự báo về tình hình cung cầu, giá cả thị trường giúp doanh nghiệp chủ động trong việc sản xuất kinh doanh.

- Giải quyết kịp thời các khiếu nại đối với các vụ việc lạm dụng vị thế độc quyền, thống lĩnh thị trường vi phạm cạnh tranh và xử lý nghiêm các vi phạm.

6. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan trong đẩy mạnh triển khai các thủ tục liên quan để cấp giấy phép xây dựng. Thực hiện cơ chế một cửa liên thông, kết nối điện tử, cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng, các thủ tục hành chính có liên quan đến quản lý xây dựng công trình. Rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan (bao gồm cả thủ tục phê duyệt thiết kế xây dựng công trình, kết nối cấp thoát nước, nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng, đăng ký tài sản sau hoàn công,...); thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống không quá 14 ngày. Mục tiêu đến năm 2020, thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan dưới 70 ngày, thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản dưới 10 ngày.

- Quy định cụ thể về hồ sơ hoàn công, tạo Điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký tài sản hình thành từ quá trình xây dựng. Công khai hóa thủ tục hành chính có liên quan về đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản.

- Đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí cấp phép xây dựng. Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường lồng ghép thủ tục thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường với thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng.

- Giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Đối với các dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất hoặc đất đang sử dụng hợp pháp phù hợp với quy hoạch thì được xem xét cấp giấy phép xây dựng; các khu vực không phải đất xây dựng, nhưng không chuyển đổi được Mục đích sử dụng đất (như đất xây dựng biển quảng cáo, trạm, cột phát sóng ngoài đô thị...) thì căn cứ văn bản chấp thuận về địa Điểm của Ủy ban nhân dân cấp huyện để cấp phép xây dựng.

- Bám sát các tiêu chí trong chỉ số thành phần PCI liên quan đến lĩnh vực quản lý gồm: Chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin để xây dựng mục tiêu kế hoạch triển khai hiệu quả trong năm 2016 và những năm tiếp theo.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Cục Thuế tỉnh và UBND các huyện, thị xã tham mưu UBND tỉnh ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa liên thông các thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền đất và thuế.

- Thực hiện kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Tăng cường phối hợp với UBND các huyện, thị xã tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để các doanh nghiệp triển khai các dự án.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, kiểm tra trong công tác quản lý sử dụng đất của doanh nghiệp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; thống kê và thu hồi đất đã cấp sử dụng không đúng mục đích để tạo quỹ đất sạch cho các doanh nghiệp khác thuê.

- Công khai hóa quỹ đất chưa sử dụng, đất chưa cho thuê, cho thuê lại tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, quỹ đất được Nhà nước giao, cho thuê nhưng chậm đưa đất vào sử dụng. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận đất đai.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai. Đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp tạo quỹ đất sạch tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Rà soát, cải tiến các thủ tục và quy trình giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến giao đất, cho thuê đất, giải quyết kịp thời các vướng mắc của doanh nghiệp liên quan đến đất đai, tài nguyên, môi trường.

- Là đầu mối theo dõi, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trong việc cải thiện các tiêu chí thành phần trong chỉ số Tiếp cận đất đai để xây dựng kế hoạch cải thiện chỉ số này một cách hiệu quả.

8. Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo về việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng và nghiệp vụ kiểm tra cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp đẩy mạnh và khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong suốt quá trình hình thành sản phẩm, hỗ trợ hình thành hệ thống doanh nghiệp khoa học - công nghệ và thị trường công nghệ để mua bán, chuyển giao công nghệ, kể cả bằng sáng chế và quyền sở hữu trí tuệ.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hướng dẫn thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đào tạo lao động; kiểm tra việc thực hiện các chính sách của nhà nước về hỗ trợ đào tạo, dạy nghề cho các đối tượng theo quy định.

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các trường đào tạo, dạy nghề để đào tạo nghề cho các doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, hướng nghiệp, tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn một cách hiệu quả theo chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm giới thiệu việc làm, chỉ đạo Trường trung cấp nghề, các cơ sở dạy nghề của tỉnh liên kết với các Trường nghề tỉnh, thành phố trong cả nước, các doanh nghiệp có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh tuyển sinh đào tạo nghề phục vụ cho nhu cầu sử dụng lao động của các nhà đầu tư đảm bảo về số lượng, chất lượng và việc làm sau khi học của người lao động.

- Là đầu mối theo dõi, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trong việc cải thiện các tiêu chí thành phần trong chỉ số Đào tạo lao động để xây dựng kế hoạch cải thiện chỉ số này một cách hiệu quả.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và Cục Thuế tỉnh để phân tích kỹ các tiêu chí của Chỉ số minh bạch thông tin để tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện hiệu quả chỉ số này.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh đẩy nhanh triển khai mô hình chính quyền điện tử.

- Tăng cường kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động trang thông tin điện tử của các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã trong tỉnh nhằm công khai, minh bạch, cung cấp kịp thời thông tin về cơ chế chính sách, thủ tục hành chính tới nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân, hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, ngành UBND các huyện, thị xã đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo và điều hành, việc sử dụng các dịch vụ công đã được triển khai.

- Là đầu mối theo dõi, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trong việc cải thiện các tiêu chí thành phần trong chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin để xây dựng kế hoạch cải thiện chỉ số này một cách hiệu quả.

11. Sở Nội vụ

- Tham mưu UBND tỉnh trình Tỉnh ủy Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020. Đồng thời xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR-INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

- Hàng năm, tổ chức đánh giá, chấm điểm và xếp loại chỉ số cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Đồng thời đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm mang lại sự hài lòng nhất cho tổ chức, công dân trong giao dịch với các cơ quan hành chính Nhà nước.

- Tiếp tục đưa kết quả cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) vào bình xét thi đua khen thưởng hàng năm. Đối với những chỉ số thành phần được giao chịu trách nhiệm chính nếu giảm điểm thì tập thể và Ban lãnh đạo đơn vị đó không đưa vào danh sách bình xét thi đua khen thưởng.

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh. Trong đó, chú trọng nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị trong việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; chất lượng và thái độ phục vụ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của đội ngũ cán bộ công chức. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Là đầu mối theo dõi, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trong việc cải thiện Chỉ số thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước, đồng thời phối hợp với Thanh tra tỉnh trong việc xây dựng và triển khai Kế hoạch cải thiện tiêu chí thành phần trong chỉ số Chi phí không chính thức.

12. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan tiến hành rà soát tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc tham mưu UBND tỉnh đề

ngộ cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản về điều kiện kinh doanh và các thủ tục trái pháp luật, không phù hợp với quy định của Luật Đầu tư 2014; thông qua công tác thẩm định văn bản, kiểm soát chặt chẽ việc tham mưu ban hành điều kiện kinh doanh trái thẩm quyền.

- Thực hiện cải cách hành chính tư pháp và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án nhằm rút ngắn thời gian theo yêu cầu của Nghị quyết 19.

- Đảm bảo 100% thủ tục hành chính được chuẩn hóa, công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các đơn vị.

- Rà soát, đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, đảm bảo hàng năm cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương và Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh để tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp quy định hành chính, hành vi hành chính.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012-2016: Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp; tiếp nhận kiến nghị và giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp.

- Là đầu mối theo dõi, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trong việc cải thiện các tiêu chí thành phần trong chỉ số Thiết chế pháp lý để xây dựng kế hoạch cải thiện chỉ số này một cách hiệu quả.

13. Thanh tra tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc rà soát, xử lý chồng chéo chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm của các cơ quan chức năng chuyên ngành đối với các doanh nghiệp; đảm bảo tuân thủ đúng thời gian, nội dung, đối tượng thanh tra, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và mỗi doanh nghiệp chỉ thanh kiểm tra đối đa 1 lần/1 năm.

- Hàng năm, công bố công khai kế hoạch thanh tra các doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Là đầu mối theo dõi, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trong việc cải thiện các tiêu chí thành phần trong chỉ số Chi phí không chính thức để xây dựng kế hoạch cải thiện chỉ số này một cách hiệu quả.

14. Sở Ngoại vụ

Tuyên truyền, quảng bá về hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh và các chính sách thu hút đầu tư của tỉnh thông qua các chương trình hợp tác quốc tế. Đồng thời cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư nước ngoài muốn tìm hiểu về tỉnh.

15. Cục Thuế tỉnh

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc vận hành hệ thống đăng ký doanh nghiệp quốc gia đối với việc cấp mã số doanh nghiệp, rút ngắn thời gian cấp mã số doanh nghiệp xuống còn tối đa là 12 giờ. Có thông báo kịp thời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với những doanh nghiệp vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế.

- Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật. Công khai, minh bạch các quy định của Luật quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Mục tiêu đến năm 2020, thời gian nộp thuế là 110 giờ/năm đạt mức trung bình của các nước ASEAN 3. Tích cực tham gia đóng góp ý kiến để cải cách các văn bản quy phạm pháp luật, quy trình, hồ sơ, thủ tục nộp thuế và rút ngắn thời gian doanh nghiệp hoàn thành thủ tục nộp thuế như mục tiêu đã đề ra.

- Thực hiện cơ chế một cửa liên thông, một cửa điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính về thuế, tiền thu từ phí, lệ phí.

- Doanh nghiệp thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong nộp tờ khai, nộp thuế, hoàn thuế tối thiểu đạt 95% trên tổng số doanh nghiệp đang quản lý.

- Tập trung thực hiện để cải thiện các nội dung, tiêu chí liên quan đến chỉ số thành phần: Tính minh bạch và Chi phí thời gian trong chỉ số PCI.

16. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Nông

- Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức đối thoại với các doanh nghiệp về các vấn đề liên quan như: Việc tiếp cận nguồn vốn, thủ tục vay vốn, lãi suất và các chương trình tín dụng đang triển khai...

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải cách thủ tục hành chính, các giải pháp cải thiện và minh bạch hóa thông tin tín dụng, tạo Điều kiện cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng và thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển các dịch vụ tài chính.

17. Bảo hiểm Xã hội tỉnh

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống còn 45 giờ/năm.

- Rà soát, đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và thủ tục kê khai thu và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiến tới 100% đơn vị sử dụng lao động thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế thống nhất về thẩm quyền, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

18. Công an tỉnh

- Chỉ đạo các đơn vị chức năng xử lý nghiêm các hành vi của cá nhân/tổ chức lợi dụng sự thông thoáng của Luật doanh nghiệp để thành lập doanh nghiệp với mục

đích mua bán hóa đơn, chứng từ để trục lợi và những hành vi vi phạm pháp luật khác. Đồng thời thông báo kịp thời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để cảnh báo trên Hệ thống thông tin đăng ký đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

- Bảo đảm tốt tình hình an ninh trật tự, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính theo chức năng, nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan và doanh nghiệp.

- Rà soát, niêm yết, công khai các thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, các phương tiện thông tin đại chúng và trên Cổng thông tin điện tử của Công an tỉnh để cơ quan và doanh nghiệp tiếp cận.

- Tổ chức kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm gắn với việc tuyên truyền, hướng dẫn cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chấp hành tốt quy định của pháp luật về an ninh trật tự.

19. Tòa án nhân dân tỉnh

- Rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng từ 400 ngày xuống còn tối đa 200 ngày; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp từ 5 năm xuống còn 24 tháng. Mục tiêu đến năm 2020, thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 200 ngày; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp tối đa 20 tháng đạt mức trung bình của các nước ASEAN 3.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo đúng tinh thần của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Luật phá sản 2014 và các luật có liên quan.

20. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

- Tiếp nhận, giải quyết 100% hồ sơ, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đúng và trước thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Nắm bắt nhu cầu đào tạo nghề cho người lao động của các doanh nghiệp trong KCN để phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các cơ sở dạy nghề và các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo nghề để cung ứng, đáp ứng nhu cầu lao động của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan giới thiệu, hỗ trợ các công nghệ tiên tiến áp dụng trong sản xuất; hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, dịch vụ hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp.

- Thường xuyên rà soát, thống kê và tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản liên quan đến quản lý và phát triển khu công nghiệp.

21. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Nông

- Thông tin kịp thời về các văn bản pháp luật của Nhà nước và của tỉnh và các giải pháp chỉ đạo điều hành của các cấp có nội dung liên quan đến hoạt động nâng cao năng lực chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh phối hợp với Phòng Thương mại và

Công nghiệp Việt Nam mở các chuyên trang, chuyên mục, chương trình chuyên đề để phổ biến kiến thức về nâng cao năng lực chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh và thông tin kịp thời về kết quả xếp hạng của tỉnh trong bảng xếp hạng của cả nước.

22. Trường Chính trị tỉnh: Đưa nội dung chỉ số PCI vào giới thiệu trong các khoá bồi dưỡng chương trình hệ chuyên viên.

23. Công ty Cổ phần cấp nước và phát triển đô thị Đắk Nông

Ban hành quy trình thống nhất về đầu nối nguồn cấp nước đối với cá nhân và tổ chức; Công bố bản đồ hiện trạng đường ống phân phối nước; Tiếp tục đơn giản thủ tục và thời gian đầu nối nguồn nước cho khách hàng.

24. Công ty Điện lực Đắk Nông

- Rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với các doanh nghiệp, dự án đầu tư xuống còn tối đa là 08 ngày làm việc.

- Giải quyết nhanh chóng, kịp thời các phản ánh của doanh nghiệp liên quan đến các dịch vụ do đơn vị mình cung cấp tối đa 03 ngày làm việc.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quy định về trình tự, thủ tục tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung hạ áp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Công khai hóa quy trình, thủ tục Tiếp cận điện năng, thời gian xác nhận phù hợp quy hoạch, bổ sung quy hoạch. Bãi bỏ hoặc chuyển sang hậu kiểm đối với các thủ tục. Thỏa thuận vị trí cột trạm điện và hành lang lưới điện, Cấp phép thi công công trình xây dựng hoặc gộp 2 thủ tục thành một thủ tục để thực hiện đồng thời với một cơ quan đầu mối.

25. UBND các huyện, thị xã

- Công khai, cập nhật 100% các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính tại trụ sở làm việc, trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng ngày càng tốt hơn nền hành chính công theo hướng phục vụ; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và thực thi công vụ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tỉnh, các chính sách do địa phương ban hành. Giải quyết đúng thời gian quy định việc lấy ý kiến của các Sở, ngành đối với những vấn đề liên quan đến việc chấp thuận chủ trương đầu tư, địa điểm đầu tư. Tập trung chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch giao cho nhà đầu tư.

26. Các Sở, Ban, ngành có liên quan, Liên minh Hợp tác xã, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh

- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tổ chức kiện toàn, nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động, phát huy tốt vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp - chính quyền.

- Tích cực tham gia, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng các nhà đầu tư nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, phản ánh với cơ quan có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ

kịp thời.

- Phối hợp với các Sở, ngành lập các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chiến lược cạnh tranh hiệu quả, áp dụng khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội nhằm từng bước cải thiện trình độ kinh doanh và năng lực cạnh tranh của cộng đồng doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất chính quyền xây dựng, ban hành các cơ chế chính sách phù hợp, sát thực tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung chủ yếu trong Kế hoạch hành động này, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã xây dựng Chương trình, Kế hoạch thực hiện của ngành, địa phương mình và cụ thể hóa thành nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm, xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, biện pháp cụ thể.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 19. Xử lý nghiêm cán bộ, công chức và người đứng đầu thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

Thiết lập hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để người dân và doanh nghiệp đánh giá, phản ánh về chính sách, thủ tục hành chính và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định về giải trình và giải quyết các kiến nghị của người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua mạng hoặc dịch vụ bưu điện.

Định kỳ hàng quý, năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch và chương trình hành động của ngành mình, cấp mình, báo cáo UBND tỉnh (đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp); báo cáo quý gửi trước ngày 15 tháng cuối quý, báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15 tháng 6, báo cáo năm gửi trước ngày 15 tháng 12.

Công khai các thủ tục hành chính đã được các Bộ, cơ quan, địa phương chuẩn hóa trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trước 30 tháng 6 năm 2016. Hoàn thành việc chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 và niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên mạng Internet và tại trụ sở cơ quan, đơn vị.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để cả hệ thống chính trị tích cực tham gia hỗ trợ, giúp đỡ, đồng hành cùng doanh nghiệp, đồng thời tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, đôn đốc, kiểm tra các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch hành động này; định kỳ hàng quý, năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và kịp thời đề xuất UBND tỉnh giải

quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo PCI;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Chi nhánh Đà Nẵng;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Hiệp hội DN tỉnh; Hội doanh nhân trẻ tỉnh;
- Hải quan Cửa khẩu Bu Prăng, Đắc Peur;
- Công ty Điện lực Đắc Nông;
- Công ty CP cấp nước và PTĐT Đắc Nông;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KHTH-VB.

HO

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn